

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 29/CCBVL/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 485, Đường Xa Lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 38 961 000

Fax: 028 38 961 001

E-mail: phtri@coca-cola.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300792451

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: MINUTE MAID TEPPY - NƯỚC CAM CÓ TÉP

2. Thành phần: Nước, nước cam ép hoàn nguyên và tép cam (10,9%), đường HFCS, đường mía, calcium lactate pentahydrate, hương liệu tự nhiên và tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (330, 331 (iii)), chất ổn định (466), chất chống oxy hóa (300), màu tự nhiên (160a(ii)), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950), vitamin E.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm đóng trong chai nhựa PET, chất liệu phù hợp quy định vệ sinh an toàn thực phẩm. Thể tích thực: 327 ml, 1 lít.

Thành phẩm có thể được đóng trong lốc phủ nhựa, thùng carton, khay carton phủ nhựa, ... với quy cách phù hợp chỉ nhằm thuận tiện cho việc lưu giữ, vận chuyển và bảo quản sản phẩm, phục vụ cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại:

- Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam. Địa chỉ: 485 Xa Lộ Hà Nội, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Mã số: A
- Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng. Mã số: N
- Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam tại Hà Nội. Địa chỉ: Km17, Quốc lộ 1A, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, Hà Nội. Mã số: C

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (xem mẫu nhãn kèm theo)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo **QCVN 6-2:2010/BYT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với đồ uống không cồn, **QCVN 8-1:2011/BYT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm và **QCVN 8-2:2011/BYT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/l	0,05
2	Cadmi (Cd)	mg/l	1,0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,1

Độc tố vi nấm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Patulin	µg/kg	50

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Piperonyl butoxid	mg/l	0,05
2	2-Phenylphenol	mg/l	0,5
3	Propargit	mg/l	0,3

Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Loại vi sinh vật	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100
2	Coliform	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
5	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
8	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2023

TM. CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT

COCA-COLA VIỆT NAM



PHẠM HỮU TRÍ

Phó Tổng Giám Đốc Chuỗi Cung Ứng

72



**BỔ SUNG
VITAMIN E
VÀ CANXI**

**Minute
Maid®
TEPPY®**

NƯỚC CAM CÓ TẾP

**NƯỚC CAM
CÓ TẾP**

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 ml

Năng lượng	38,7 kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Carbohydrate	9,4 g
Đường	8,3 g
Natri	≤ 34 mg
Vitamin E	≥ 0,48 mg
Canxi	≥ 40 mg

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Thành phần: Nước, nước cam ép hoàn nguyên và tép cam (10,9%), đường HFCS, đường mía, calcium lactate pentahydrate, hương liệu tự nhiên và tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), chất ổn định (466), chất chống oxy hóa (300), màu tự nhiên (160a(ii)), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950), vitamin E.

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam, Số 485, Đường Xa Lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Theo sự cho phép của Công ty Coca-Cola, One Coca-Cola Plaza, N.W., Atlanta, Georgia 30313, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam.

NSX & HSD: Xem trên bao bì sản phẩm. Không sử dụng sản phẩm quá hạn.

Sử dụng trực tiếp. Dành cho người từ 4 tuổi trở lên. Lắc đều trước khi uống. Ngon hơn khi uống lạnh.

Sản phẩm có thể chứa các thành phần trái cây tự nhiên có màu sáng, màu đỏ hay màu sẫm. Các thành phần tự nhiên này hoàn toàn an toàn để sử dụng.

TÀI CHẾ TÔI

**Thể tích thực:
327 ml**

Trong 327 ml
Năng lượng
**126,5
kcal**
6,3% DV*

Một sản phẩm của Công ty Coca-Cola

**BỔ SUNG
VITAMIN E
VÀ CANXI**

**Minute
Maid®
TEPPY®**

**ORANGE JUICE DRINK
WITH ORANGE PULPS**

**Minute
Maid®**

TEPPY®

**Tép cam
dâng trần thích thú!**

Được thu hoạch từ những trái cam chín mọng, nước cam Teppy ngon tuyệt với những tép cam thơm lừng. Còn gì thích thú hơn khi được thưởng thức nước cam, nhâm nhi tép cam trong lúc thư giãn bên bạn bè.

Đừng quên lắc đều trước khi thưởng thức, chai Teppy của bạn sẽ ngon hơn!

Ngon hơn khi uống lạnh



**BARCODE:
25mm x 12mm**

Phòng thông tin khách hàng:
1900 555 584
Dành riêng cho thị trường Việt Nam.
Không được xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam.
Exports are not authorized.
©2023 THE COCA-COLA COMPANY

A product of The Coca-Cola Company



**BỔ SUNG
VITAMIN E
VÀ CANXI**

**Minute
Maid®
TEPPY®**

NƯỚC CAM CÓ TẾP

Trong 250 ml
Năng lượng
**96,8
kcal**
4,8% DV*

Một sản phẩm của Công ty Coca-Cola

NƯỚC CAM CÓ TẾP

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 ml

Năng lượng	38,7 kcal
Chất đạm	0 g
Chất béo	0 g
Carbohydrate	9,4 g
Đường	8,3 g
Natri	≤ 34 mg
Vitamin E	≥ 0,48 mg
Canxi	≥ 40 mg

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Thành phần: Nước, nước cam ép hoàn nguyên và tép cam (10,9%), đường HFCS, đường mía, calcium lactate pentahydrate, hương liệu tự nhiên và tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), chất ổn định (466), chất chống oxy hóa (300), màu tự nhiên (160a(ii)), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950), vitamin E.

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam, Số 485, Đường Xa Lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo sự cho phép của Công ty Coca-Cola, One Coca-Cola Plaza, N.W., Atlanta, Georgia 30313, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam.

HSX & HSD: Xem trên bao bì sản phẩm. Không sử dụng sản phẩm quá hạn. Sử dụng trực tiếp. Dành cho người từ 4 tuổi trở lên. Lắc đều trước khi uống. Ngon hơn khi uống lạnh. Sản phẩm có thể chứa các thành phần trái cây tự nhiên có màu sáng, màu đỏ hay màu sẫm. Các thành phần tự nhiên này hoàn toàn an toàn để sử dụng.

TÁI CHẾ TỐI

Thể tích thực:

1 l

**BỔ SUNG
VITAMIN E
VÀ CANXI**

**Minute
Maid®
TEPPY®**

**ORANGE JUICE DRINK
WITH ORANGE PULPS**

A product of The Coca-Cola Company

**Minute
Maid®
TEPPY®**

**Tép cam
dâng tràn thích thú!**

Được thu hoạch từ những trái cam chín mọng, nước cam Teppy ngon tuyệt với những tép cam thơm lừng. Còn gì thích thú hơn khi được thưởng thức nước cam, nhâm nhi tép cam trong lúc thư giãn bên bạn bè.

Đừng quên lắc đều trước khi thưởng thức, chai Teppy của bạn sẽ ngon hơn!

Ngon hơn khi uống lạnh



BARCODE:
33mm x 12mm

Phòng thông tin khách hàng:
1900 555 584
Dành riêng cho thị trường Việt Nam.
Không được xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam.
Exports are not authorized.
©2023 THE COCA-COLA COMPANY

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00124458
Mã số kết quả : AR-23-VD-135138-02-VI / EUVNHC-00234558



Công Ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam
Số 485 đường xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG MINUTE MAID TEPPEY - NƯỚC CAM CÓ TÉP
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 29/09/2023
Thời gian thử nghiệm : 29/09/2023 - 02/11/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 07/10/2023
Mã số PO của khách hàng : NA9J2309293166

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD344 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0G7 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD6XM VD (a) <i>Faecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - 5th Ed. 2015 -Ch.10	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD385 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD129 VD (a) Carbohydrates	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5237 (FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2, section 2.3:2003)	9.68
10	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Không phát hiện (LOD=0.1)
11	VD263 VD (a) Đạm	g/ 100 ml	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	Không phát hiện (LOD=0.1)
12	VD304 VD (a) Đường tổng	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	9.09
13	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 ml	FAO 2003 77	39
14	VD2DV VD (a) Vitamin E (alpha-tocopherol)	mg/ 100 ml	AOAC 992.03	2.01
15	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	41.9
16	VD279 VD (a) Na	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500	18.5
17	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
18	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
19	VD1Z1 VD (a) Chì (Pb)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
20	VD070 VD (a) Patulin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5629 (Ref. AOAC 2000.02)	Không phát hiện (LOD=5)
21	VD07D VD (a) Propargit	mg/ l	EVN-R-RD-1-TP-4843 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
22	VD07F VD (a) Piperonyl butoxid	mg/ l	EVN-R-RD-1-TP-4843 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
23	VD40E VD (a) 2-Phenylphenol	mg/ l	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)

526
GT
RO
ÝH
3H

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

HÌNH ẢNH MẪU NHẬN ĐƯỢC



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

HÌNH ẢNH MẪU NHẬN ĐƯỢC



Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCMLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 02/11/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 02/11/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-23-VD-135138-01/743-2023-00124458, xuất ngày 16/10/2023; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)